



HV-02



HV-03



HV-04

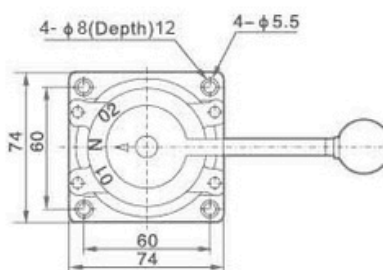
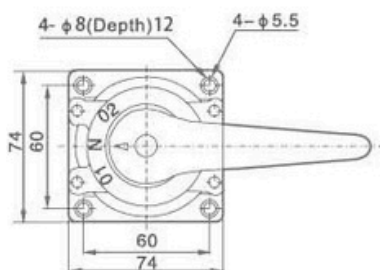
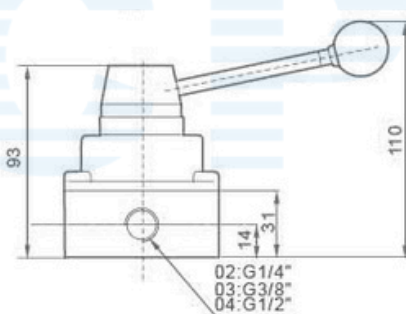
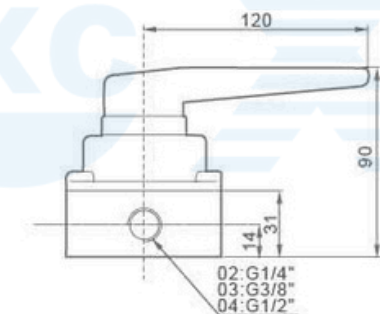
Ordering Code | Mã đặt hàng

HV	02	
Series code (Mã sản phẩm) Dòng HV	Port Size (Cổng kết nối) 2: G1/4" 3: G3/8" 4: G1/2"	Join pipe type (Kiểu nối ống) Blank: Pipe Connection Type (Để trống: Kiểu kết nối ống)

Specification | Thông số kỹ thuật

Model Mã hàng	HV-02	HV-03	HV-04
Working medium (Môi chất làm việc)	40 Micron Filtered Air (Khí nén đã lọc 40 micron)		
Effective sectional area (Diện tích tiết diện hiệu dụng)	30mm ² (CV+1.68)		
Port size (Kích thước cổng nối)	G1/4"	G3/8"	G1/2"
Working-pressure Range (Dải áp suất làm việc)	0 - 0.8MPa		
Operating temperature range (Nhiệt độ làm việc)	0 - 60°C		

Overall Dimensions | Kích thước tổng thể



Ordering Code | Mã đặt hàng



4HV330-10

4HV	330C	10	T
Series code (Mã sản phẩm) 4HV Series	Position and way NO. (Số vị trí và số cổng) 330: Three-position Four-way (330: 3 Vị trí, 4 Cổng)	Port size (Cổng kết nối) 10: G3/8"	Install type (Kiểu lắp đặt) Blank: Body of valve install (Lắp trên thân van)